

BÌNH-NGUYỄN LỘC

Cuộc Đời và Văn Nghiệp

Tổng Diên

TỔNG DIÊN là thứ nam của nhà văn Bình-nguyên Lộc, là người hiện bảo quản những tài liệu còn lưu lại sau khi nhà văn từ trần. Căn cứ theo gia phả và hồ sơ quan trọng, ông đã điều chỉnh lại một số dữ kiện, vì “tam sao thất bốn” hay vì một lý do nào đó, đã bị phổ biến sai lạc, trong đó có một vài chi tiết “không đúng” do chính nhà văn đưa ra.

BBT



Tên thật : TÔ VĂN TUẤN (07.03.1915 - 07.03.1987)

Cha..... : Tô Phương Sâm (1878-1971)

Mẹ.....: Dương Thị Mẹo (1876-1972)

Vợ: Dương Thị Thiệt (1911-1988)

Con..... : Tô Dương Hiệp (1935-1973),

Con..... : Tô Hòa Dương (1937-2011),

Con..... : Tô Loan Anh (1939),

Con.....: Tô Mỹ Hạnh (1940),

Con..... : Tô Vĩnh Phúc (1947)

I- SƠ LƯỢC VỀ TIỂU SỬ

1.- Đại Cương

Theo giấy khai sanh, Bình-Nguyên Lộc (BNL) tên thật là **Tô Văn Tuấn**, sanh ngày 7-3-1915 tại làng Tân Uyên (từ năm 1920 trở đi thành quận lỵ của quận Tân Uyên), tổng Chánh Mỹ Trung, tỉnh Biên Hòa, thuộc Đồng Bằng sông Đồng Nai, Nam Việt. Thật ra BNL sanh ra ít nhất là một năm trước ngày ghi trong giấy khai sanh, nghĩa là sanh vào năm **1914**, còn ngày sanh không biết có đúng là ngày 7 tháng 3 hay không. Ông sinh ra và lớn lên trong một ngôi nhà chỉ cách bờ sông Đồng Nai hơn một trăm

Cuộc đời và văn nghiệp

thuốc thôi. Chính con sông Đồng Nai này đã giúp ông chất liệu để hoàn tất một số tác phẩm như truyện ngắn “Đồng Đội” (trong Ký Thác), hồi ký “Sông Vắn Đọi Chờ” (viết và đăng báo ở California), v.v....

Từ năm 1919-1920 ông theo học chữ nho với một ông đồ trong làng. Trường học chỉ là một lều tranh. Sau đó ông học trường Tiểu học ở Tân Uyên vào những năm 1921-1927. Năm 1928 ông ở nhà luyện Pháp văn để thi vào Trung học (Enseignement primaire supérieur) Pétrus Trương Vĩnh Ký ở Sài Gòn, rồi từ 1929-1933 ông theo học trung học này và đậu bằng Thành Chung (Diplôme d'Études Primaires Supérieures) vào năm 1933. (Trong bản thảo một bài trả lời phỏng vấn, chẳng biết về sau có đăng báo không, BNL viết rằng ông không có bằng cấp chi cả. Không rõ ông viết như vậy với dụng ý gì chớ thực sự ông có bằng Thành Chung)

Rồi trường Pétrus Ký ông thi vào ngạch thư ký hành chánh nhưng hơn một năm sau mới được tuyển dụng, vì lúc đó thế giới đang ở thời kỳ kinh tế khủng hoảng. Ban đầu ông phục vụ tại Kho Bạc Thủ Dầu Một, rồi sau đó chuyển xuống Kho Bạc Sài Gòn, sau này được cải danh là Tổng Ngân Khố. Năm 1944, BNL bệnh thần kinh nên xin nghỉ dài hạn không lương, và từ đó về sau không trở lại với nghề công chức nữa (thời gian 1970-1975 ông làm Hội Viên Hội Đồng Văn Hóa Giáo Dục Việt Nam, nhưng đây không phải là công việc của người công chức)

Tàn cư về quê năm 1945, BNL hồi cư về quận Lái Thiêu tỉnh Thủ Dầu Một vào cuối năm 1946, ba năm sau ông xuống Sài Gòn và cư ngụ hẳn ở đó tới năm 1985. Tháng 10 năm này ông được xuất ngoại theo chương trình đoàn tụ gia đình. Ông sang Mỹ định cư ở Rancho Cordova, một city nằm trong thủ phủ Sacramento của Tiểu bang California Hoa kỳ và từ trần ở đó ngày 7-3-1987 vì bệnh huyết áp cao. Ông được an táng ngày 14-3-1987 tại nghĩa trang Sunset Lawn.

2.- Sinh hoạt văn nghệ

BNL đang viết dang dở tập hồi ký “*Nếu Tôi Nhớ Kỳ*” thì qua đời. Trong tập đó có bài “*Ông Bà Bút Trà*” kể lại trường hợp nào ông bà Bút Trà gia nhập báo giới rồi kết hôn với nhau, còn BNL thì lại dẫn thân vào con đường viết văn. Số là vào khoảng năm 1930, 1931, 1932... có một bà phú thương Việt Nam tên Tô Thị Thân thay mặt người chồng Hoa Kiều, tục danh là chú Xôi, để đứng tên làm chủ 20 tiệm cầm đồ tại Sài Gòn. Vì bị báo chí Sài Gòn thuở ấy chỉ trích là gian thương, là phường cho vay cắt cổ, v.v..., bà muốn ra một tờ báo để tự bình vực nên bà tìm người phụ trách tờ báo đó. Bà giao công việc tìm kiếm này cho người thư ký kế toán của bà tên Tô Văn Giỏi, vốn là anh họ của BNL. Ông Giỏi nhờ BNL tìm kiếm người làm báo. BNL thuở ấy chưa biết viết văn nhưng rất ham thích văn nghệ, ông có quen biết hai người đàn anh văn nghệ là Lê Hoàng Mưu bút hiệu Mộng Huê Lâu và Trương Quang Tiền, không có bút hiệu. BNL ngờ ý nhờ hai ông này giúp bà Tô Thị Thân làm báo theo tiêu chuẩn do chính bà đề ra là “viết nhứt trình thiết giỏi và ăn rẻ”. Hai ông từ chối, có lẽ tự xét mình không đáp ứng được tiêu chuẩn “thiết giỏi mà ăn rẻ” của bà Thân. Tuy từ chối nhưng ông Trương Quang Tiền lại giới thiệu một người bạn của ông là ông Bút Trà, lúc ấy đang gặp khó khăn tài chánh. Ông Bút Trà tuy chưa hề làm báo

nhưng cũng nhận đảm trách tờ “Sài Gòn Họa Báo” cho bà Tô Thị Thân. Ít lâu sau, bà Thân ly dị ông chồng Hoa Kiều và kết hôn với ông Bút Trà. Về phần BNL, do việc tìm kiếm người làm báo đó mà ông bắt đầu tới lui với các văn nghệ sĩ, ký giả, v.v... Lòng ưa chuộng văn nghệ được khơi động thêm lên, nó khiến ông tập viết văn để sau này trở thành nhà văn thực sự.

Trong bài “*Hăm Bảy Năm Làm Báo*” cũng trích từ tập hồi ký “*Nếu Tôi Nhớ Kỳ*” nói trên đây, BNL cho biết ông viết văn, viết báo từ năm 1942 nhưng đến năm 1946 mới làm báo. Bản thảo bài trên đây đã thất lạc, chỉ còn lại trang đầu, nhưng có thể đoán hiểu ý ông muốn nói đến năm 1946 ông mới nhúng tay vào những công việc có tính cách kỹ thuật để cho một tờ báo hình thành được như chọn lựa, sắp xếp, trình bày bài vở, v.v.... Như đã nói ở trên, BNL bắt đầu viết văn viết báo từ năm 1942. Lúc ấy ông cộng tác với báo Thanh Niên của kiến trúc sư Huỳnh Tấn Phát. Trong ban biên tập còn có Xuân Diệu, Huy Cận (hiện diện trong ban biên tập trước BNL), Mặc Đỗ, v.v... Chính BNL đã đề nghị ban biên tập đăng bài thơ “*Mã Chiếm Sơn*” của một độc giả mới gọi tới. Độc giả đó là Tố Hữu. Sau đó ít lâu Tố Hữu cũng vào ban biên tập Thanh Niên luôn. Sau 1954 Tố Hữu xuất bản tập thơ “*Từ Ấy*” trong đó có bài “*Mã Chiếm Sơn*”. (Các chi tiết trên đây do BNL kể lại cho gia đình nghe).

Từ năm 1948 BNL xuống định cư hẳn ở Sài Gòn nhưng không trở lại nghề công chức nữa và sinh sống bằng nghề viết báo, làm báo. Ông cộng tác với các báo Lẽ Sống (với bút hiệu Phong Ngạn, Phóng Ngang, Phóng Dọc, v.v...), Đòi Mới, Tin Mới, v.v...

Năm 1957, 1958 ông cộng tác với các tạp chí Bách Khoa, Văn Hóa Ngày Nay (của Nhất Linh) và làm chủ nhiệm tuần báo Vui Sống năm 1959. Năm 1960-1963 ông phụ trách trang văn nghệ của báo Tiếng Chuông, rồi năm 1964-1965 làm chủ biên nhật báo Tin Sớm.

Từ năm 1965-1975 ông chuyên viết feuilleton cho các nhật báo. Ngay từ những năm 1951, 1952, BNL đã có viết feuilleton rồi. Phần lớn những feuilletons đó có cốt truyện thuộc loại chuyện phiêu lưu, dã sử, v.v... và được ông ký dưới bút hiệu khác như Phong Ngạn, Trình Nguyên, v.v.... Đến năm 1956 BNL mới bắt đầu viết feuilleton có cốt truyện tình cảm và ký bút hiệu BNL luôn. Những năm 1960-1975 là thời kỳ ông viết feuilleton nhiều nhất. Trước 1975, tạp chí VĂN ở Sài Gòn có đăng bài phỏng vấn ông do Nguyễn Nam Anh, tức nhà văn Nguyễn Xuân Hoàng, thực hiện. Đáp câu hỏi « Ông có phải là nhà văn có tiểu thuyết đăng nhiều ở các nhật báo không ? », BNL cho biết là vào năm 1957 ông viết 11 feuilletons mỗi ngày, nhưng sau đó chính Lê Xuyên và An Khê mới là những tác giả dẫn đầu về số lượng feuilletons. An Khê có năm viết tới 12 feuilletons mỗi ngày, một con số mà theo BNL chưa ai vượt qua nổi. Riêng theo trí nhớ của tôi thì khoảng thời gian BNL viết feuilleton nhiều nhất là 1962-1969.

Từ năm 1975-1985 ông nằm nhà, không tham gia các sinh hoạt xã hội và văn nghệ với lý do bị bệnh kiệt sức và huyết áp cao.

Ông định cư ở Mỹ từ tháng 10 năm 1985, bệnh đỡ nhiều nhưng chưa bình phục hẳn. Tuy nhiên, ông đã viết lách trở lại và đăng báo nhiều bài viết thuộc các thể loại

truyện ngắn, hồi ký, tiểu thuyết, “tìm biết”, “về nguồn”, ngôn ngữ học, dân tộc học, v.v.... Một số tiểu thuyết của ông đang được viết và đăng báo dở dang thì ông qua đời ngày 7-3-1987. Những bản thảo chưa đăng báo còn được gia đình ông lưu giữ nhưng phần lớn đã thất lạc.

3.- Sinh hoạt gia đình và xã hội

a.- BNL mắc bệnh thần kinh năm 1944, năm sau mới khỏi bệnh. Nhưng từ năm 1950 đến năm 1964 ông trở nên cực kỳ khó tính, thường xuyên gây căng thẳng trong gia đình. Chẳng rõ đây có phải là một dạng thái bệnh tâm thần loại nhẹ biến chứng từ bệnh thần kinh năm 1944 không. Chỉ biết là BNL cứ đình ninh bản thân ông không thể mắc bệnh tâm thần, chỉ có vợ, con, cháu và bạn bè ông mới có thể mắc bệnh này mà thôi (thực ra, ông quả có hai người cháu và vài bạn làng vẫn mắc bệnh tâm thần). Do đó ông ưa hỏi thăm về bệnh tâm thần để cứu chữa cho... thân nhân và thân hữu! Cũng vì quan tâm tới bệnh tâm thần – mà ông nghĩ là của người khác chớ không bao giờ là của ông cả - BNL đã cùng người trưởng nam là bác sĩ Tô Dương Hiệp, giám đốc Bệnh Viện Tâm Thần Biên Hòa, soạn thảo một công trình biên khảo lấy tựa là “*Khinh Tâm Bệnh Và Sáng Tác Văn Nghệ*”. Hình như một vài bài trong tập biên khảo này đã được đăng tải trên đặc san của Bệnh Viện Tâm Thần Biên Hòa cùng với nhiều tranh vẽ và văn thơ của các văn nghệ sĩ mắc bệnh tâm thần đang nằm điều trị tại bệnh viện nói trên (như Bùi Giáng, Nguyễn Ngũ Í, v.v...). Tác phẩm “*Khinh Tâm Bệnh Và Sáng Tác Văn Nghệ*” không biết đã hoàn tất chưa – nhưng chắc chắn là chưa xuất bản – thì BS Tô Dương Hiệp từ trần và bản thảo đã thất lạc.

CHÚ-THÍCH: BBT nhận được ngày 06.10. 2011 một đoạn văn bổ túc vào tiểu sử BNL do ông Tô Vĩnh Phúc, thứ nam của nhà văn, đại diện gia đình gửi đến. Để rộng đường dư luận chúng tôi xin ghi lại sau đây nguyên văn thư của ông Tô Vĩnh Phúc:

Theo lời những người con sau và các cháu của nhà văn Bình-nguyên Lộc, ông chưa bao giờ được chuẩn bệnh tâm thần hay bệnh điên cả. Bình-nguyên Lộc rất tinh táo và sáng suốt, tuy ông có sức khỏe kém. Những tác phẩm có đề tài về bệnh tâm thần đều được sáng tác vào những năm người con trai trưởng của ông, bác sĩ Tô Dương Hiệp, học và thực hành trong ngành này. BNL ưa thích lưu tâm đến tâm tình và tình cảm của con người, dưới tất cả mọi hình thức và trong bất cứ hoàn cảnh nào. Thế giới người điên là một cõi đời đặc biệt đối với ông. Sự nghiệp của người con của ông đã tạo nguồn cảm hứng và cho ông cơ hội khai thác những dữ kiện về bệnh tâm thần để sáng tác.

Sau khi bác sĩ Tô Dương Hiệp qua đời, trong sự đau buồn, BNL không viết đến đề tài bệnh tâm thần nữa.

Tô Vĩnh Phúc

b.- Khi còn ở Việt Nam, BNL thường giao du thân mật với Nguyễn Ang Ca, An Khê, Hà Liên Tử.

II .- VĂN NGHIỆP

Cuộc đời và văn nghiệp

1.- Các bút hiệu:

Bình-nguyên Lộc: bút hiệu chánh cho các truyện ngắn, truyện dài tình cảm.

Phong Ngạn : bút hiệu của tiểu thuyết dã sử „*Quang Trung Du Bắc*“ và „*Tân Liêu Trai*“

Phóng Ngang, Phóng Dọc: biến thể của Phong Ngạn, bút hiệu của những bài trào phúng.

Trình Nguyên: bút hiệu của một feuilleton, tiểu thuyết dã sử liên quan đến cuộc chiến Việt Chiêm, chỉ xuất hiện trong một truyện.

Tôn Dzật Huân: bút hiệu của truyện trinh thám, là một loại tự-mê (anagramme) biến thể từ tên tộc Tô Văn Tuấn, chỉ dùng một lần

Hồ Văn Huấn: bút hiệu của khảo cứu „*Sửa Sai Cổ Sử*“, cũng là loại tự-mê, biến thể từ tên Tô Văn Tuấn, xuất hiện từ khi ở hải ngoại.

Diên Quỳnh: bút hiệu của chỉ một truyện vừa, tình cảm ở nồng độ tâm trạng đen, và của chỉ một truyện ngắn khác.

2.- Quá trình hoạt động văn chương báo chí theo thứ tự thời gian

1942-45: bắt đầu viết văn, **viết báo**, cộng tác với báo THANH NIÊN của kiến trúc sư Huỳnh Tấn Phát

1946: **làm báo**

1948: chánh thức sinh sống với nghề viết văn, làm báo

1950: báo ĐIỂN TÍN

1951-1957: báo LỄ SỐNG của Ngô Công Minh với bút hiệu PHONG NGẠN, PHÓNG NGANG, PHÓNG DỌC

báo VIỆT THANH (1951) với bút hiệu TRÌNH NGUYÊN

tuần báo ĐỜI MỚI (1951-54) của TRẦN VĂN AN

báo TIN MỚI (1952) của TRẦN VĂN AN với nhiệm vụ là chủ biên và ký bút hiệu là

TÔN DZẬT HUÂN trong một truyện trinh thám

1957-1958: các tạp chí BÁCH KHOA (không thường xuyên tới 1975), VĂN HÓA NGÀY NAY (của NHẤT LINH)

1959: chủ nhiệm tuần báo VUI SỐNG, ngoài bút hiệu chánh còn có tên DIÊN QUỲNH.

1960-1962: phụ trách trang trong của báo TIẾNG CHUÔNG

1963: báo QUYẾT TIẾN cùng với NGUYỄN KIÊN GIANG, TRƯỜNG SON, HỒ VĂN ĐỒNG. Ít tháng sau ông trở lại báo Tiếng chuông

1964-1965: chủ biên báo TIN SỚM

1966: chủ biên tờ HY VỌNG của Tướng NGUYỄN BẢO TRỊ

1975-1985: không tham gia các sinh hoạt văn nghệ báo chí. Lý do: bệnh kiệt sức và huyết áp cao

10.1985: định cư ở Mỹ.

1986-1987: TIỂU THUYẾT NGUYỆT SAN, báo ÍCH TRÁNG, VIỆT NAM NHẬT BÁO, VĂN NGHỆ TIỀN PHONG, LÀNG VĂN, PHỤ NỮ ĐIỂN ĐÀN, NHẬT

Cuộc đời và văn nghiệp

BÁO NGƯỜI VIỆT, ĐỜI (của Nguyễn Sa), THẮNG MỠ, CHUÔNG VIỆT, VẪN, NHÂN VẪN, VIỆT NAM TỰ DO, v.v...

07.03.1987: từ trần vì huyết áp cao

3.- Tác phẩm đã xuất bản

1950 Nhốt Gió

1959 Đò Dọc (lúc còn ở dạng thức feuilleton thì mang tựa là “*Gái Chợ Vê Quê*”); Gió Gặt Bão; Tân Liêu Trai (ký bút hiệu Phong Ngạn).

1960 Ký Thác

1962 Nhện Chờ Mối Ai

1963 Xô Ngã Bức Tường Rêu; Bí Mật Của Nàng; Ái Ân Thâu Ngắn Cho Dài Tiếc Thương; Bóng Ai Qua Ngoài Song Cửa; Hoa Hậu Bồ Đào; Mối Tình Cuối Cùng; Nửa Đêm Trăng Sụp; Tâm Trạng Hồng.

1965 Đùng Hối Tại Sao; Mưa Thu Nhớ Tầm.

1966 Tình Đất; Những Bước Lang Thang Trên Hè Phố Của Gã Bình-nguyên Lộc.

1967 Một Nàng Hai Chàng (quay thành phim Hồng Yến năm 1972); Quán Tai Heo; Thầm Lặng; Trâm Nhớ Ngàn Thương (**Trâm** và **Ngàn** là tên hai nhân vật chính); Uống Lộn Thuốc Tiên; Nụ Cười Nước Mắt Học Trò.

1968 Đèn Càn Giò; Diễm Phương; Sau Đêm Bối Ráp.

1969 Cuống Rún Chưa Lìa; Khi Từ Thức Về Trần; Nhìn Xuân Người Khác; Món Nợ Thiêng Liêng.

1971 Nguồn Gốc Mã Lai Của Dân Tộc Việt Nam

1972 Lột Trần Việt Ngữ; Cõi Âm Nôi Quán Cây Dương, Lữ Đoàn Mông-Đen

Ngoài ra còn có một số tác phẩm không nhớ rõ năm xuất bản. Đó là truyện nhi đồng Đi Viếng Đồi Xưa (1962 (?); Tỳ Vết Tâm Linh.

Trong tập Ký Thác có hai truyện được dịch ra tiếng ngoại quốc:

Rừng Mắm, truyện ngắn được xem là tác phẩm cô đọng của trường thiên tiểu thuyết **Phù Sa**, hoặc ngược lại **Phù Sa** là tác phẩm triển khai ra cho dài của truyện **Rừng Mắm**, theo ghi chú của nhà xuất bản Văn Nghệ, đã được nhà thơ Xuân Việt, tức là giáo sư đại học luật khoa Nghiêm Xuân Việt dịch ra tiếng Pháp (theo trí nhớ của người viết thì vào khoảng cuối thập niên 1950), đăng ở tập san *Pen Club*. Bản dịch ra Anh văn do nhà văn James Banerian ở San Diego, California, Hoa kỳ, cho đăng tải trong tập *Vietnamese Short Stories*, đã xuất bản. Bản dịch thứ ba là của một tác giả ở Tây Đức. Và bản dịch thứ tư cũng ra tiếng Pháp là của Phan Thế Hồng với sự hợp tác của Danielle Linais ở Việt Nam.

Truyện **Ba Con Cáo**, cũng theo nhà xuất bản Văn Nghệ, được nhà văn Lê văn Hoàn ở San Francisco dịch ra tiếng Anh và đã đoạt giải nhất truyện ngắn quốc tế ở Manila, Phi luật tân.

4.- Tác phẩm chưa xuất bản

Những feuilletons viết và đăng báo dưới bút hiệu khác trong thời gian 1951-1954 không được tác giả cho xuất bản. Sau 1960 nhiều feuilletons ký bút hiệu BNL cũng không được xuất bản. Khoảng 6 tiểu thuyết được các nhà xuất bản chọn lựa để in nhưng rốt cuộc đã không thực hiện và cũng không trả lại bản thảo. Nói chung khoảng ba bốn chục feuilletons đã đăng trọn vẹn trên báo nhưng chưa được in thành sách.

Theo Nguyễn Q. Thắng (nhà xuất bản Văn Học Hà Nội) thì tới năm 1973 BNL còn 32 tác phẩm chưa in thành sách:

Phù Sa; Ngụy Khôi; Đồi Giày Cũ Chữ Phạn; Thuyền Trưởng Sống Lô; Mà Vẫn Chưa Ngươi Hình Bóng Cũ; Người Săn Áo Ảnh; Tuổi Đồi Lốt; Trữ La Bến Cũ; Bọn Xé Rào; Cô Sáu Nam Vàng; Một Chuyến Ra Khơi; Trọng Thủy - Mị...Đường; Sớ Đoàn Của Đàn Ông; Luật Rừng (*Tổng Diên*: nhan đề đầu tiên có lẽ là Luật Rừng Xanh khi còn đăng báo); Cuồng Ca Thế Kỷ; Bóng Ma Dĩ Vãng; Gái Mẹ; Khi Chim Lìa Tổ lạnh; Ngõ 25; Hột Cơm Ngô Chúa; Lưỡi Dao Cùn; Con Khi Đột Trờ Xiếc; Con Quỷ Ban Trưa; Quạt Mồ Người Đẹp; Người Đẹp Bến Ninh Kiều; Bưởi Biên Hòa; Giấu Tận Đáy Lòng; Quang Trung Du Bắc; Xóm Đền Bô (*Tổng Diên*: khi đăng báo có tựa là Xóm Đền Pô); Hai Kiếp Nhà To; Muôn Triệu Năm Xưa; Hồ Phách Thời Gian.

Theo thiên ý thì con số thực sự còn cao hơn nữa. Chẳng hạn như tôi vừa phát hiện ra feuilleton có tựa là *Thiếu Nữ Gâu Gâu* đăng trên nhật báo SỐNG MẠNH ở Sài Gòn vào năm 1970, mà không có bài viết nào có ghi truyện này trong bản liệt kê. Như vậy, có nhiều khả năng là một số feuilletons của BNL đã bị các nhà viết văn học sử quên mất hoặc không tìm thấy.

5.- Tác phẩm viết ở hải ngoại

- a.- *Sửa Sai Cổ Sử I (về Việt Nam)* dài 177 trang đánh máy.
- b.- *Sửa Sai Cổ Sử II (về Đông Nam Á)* dài 214 trang đánh máy. Cả hai quyển trên đây đều được ký bút hiệu **HỒ VĂN HUẤN** (tức là anagramme của Tô Văn Tuấn)
- c.- *Trường Giang Cửu Long* đăng trên VIỆT NAM NHẬT BÁO được ít nhất là 93 số thì BNL qua đời. Dưới nhan đề "*Trường Giang Cửu Long*" có ghi câu "*Trường Thiên Phóng Bút Của Bình-nguyên Lộc*". Nội dung nói về địa lý, con người, phong tục, v.v... miền Tây Nam Việt.
- d.- *Đổ Xô Vào Nam* cũng đăng trên VIỆT NAM NHẬT BÁO, không được tác giả khẳng định là thể loại gì, nhưng nội dung nói về lịch sử nam tiến của dân tộc Việt Nam vào giai đoạn dân ta đã tới định cư ở miền đông Nam Việt. Tác phẩm đăng dần dần trên từng số báo một, được gần khoảng 20 số, tới chương 5, thì tác giả qua đời.
- e.- *Hồn Việt Lạc Loài*, tiểu thuyết, chưa được đăng trên báo. Bản thảo viết tay tới 57 trang thì đứt. Ông viết chữ nhỏ li ti trên trang giấy khổ to, nên nếu in ra thì chắc

cũng được trên 60 trang. Có lẽ BNL viết tới đây thì mất. Câu hỏi phải đặt ra là tại sao ông viết được một xấp dày như vậy mà không gửi đi đăng báo? Không thể nói không ai thèm đăng feuilleton của ông cả, trong lúc có rất nhiều báo ở Cali thích đăng feuilleton của ông. Giả thuyết rằng ông dự định viết xong rồi mới cho đăng cũng không vững, bởi lẽ bao năm qua ông không có thói quen đó, và đã là người chuyên viết feuilleton thì cứ viết tới đâu là gửi đăng báo tới đó. Lời giải thích hợp lý duy nhất là, ông định viết sẵn trước một đoạn tiểu thuyết đủ cho năm mười số báo để phòng khi ông bệnh hoạn hoặc bận việc thình lình thì feuilleton đang đăng tải sẽ không bị gián đoạn.

- f.- *Cà Phê Ôm Tại Thành Phố Hồ Chí Minh*, truyện dài đăng trên một báo ở Cali, mà mặt sau trang báo đăng truyện này thấy có in chữ PNTT, không biết đó là tên viết tắt của báo nào. Truyện cũng đang dở dang thì BNL từ trần.
- g.- *Sông Vãn Đợi Chờ*, hồi ký đăng báo dở dang thì BNL mất.
- h.- *Nếu Tôi Nhớ Kỹ*, hồi ký gồm nhiều bài viết biệt lập mà một số đã đăng báo.
- i.- Một số bài viết đăng báo thuộc các thể loại truyện ngắn, hồi ký, “tìm biết”, “về nguồn”, ngôn ngữ học, dân tộc học, v.v....

III.- TÁC PHẨM QUAN TRỌNG

1.- Tác phẩm có ý nghĩa đặc biệt

- a.- *Hương Gió Đồng Nai*. Đây là tác phẩm đầu tay của BNL và là một tập tạp bút (giới hạn trong đề tài) ghi chép những nhận xét, cảm nghĩ của tác giả đối với đặc sản, phong tục, ca dao, v.v... của vùng đất Đồng Nai. Ông khởi thảo từ năm 1935 và hoàn thành năm 1942. Một truyện và một bài tùy bút trong tập tạp bút này được đăng tải trên báo Thanh Niên, khoảng 1943. Năm 1945 cả bản thảo viết tay lẫn các bài đã đăng báo đều bị thất lạc. Khoảng năm 1953-1955 BNL có viết và đăng báo dần dà một công trình sưu khảo khác là *Thổ Ngòi Đồng Nai*, mà phần đầu coi như đã xong là *Ca Dao Miền Nam*. Đây là một nỗ lực tái lập lại tác phẩm “*Hương Gió Đồng Nai*” đã mất năm 1945. Nhưng rốt cuộc “*Thổ Ngòi Đồng Nai*” cũng thất lạc, không tìm lại được những bài đã đăng báo.
- b.- Năm 1943 BNL có đăng trên báo Thanh Niên bài “*Di Dân Lập Ấp*”. Đây là bài khai từ, là chương mở đầu của bộ tiểu thuyết lịch sử *Phù Sa*, khởi viết năm 1942, mô tả đời sống của đoàn người di cư từ miền Trung vào định cư ở miền Nam. Đây là hoài bão lớn mà BNL ôm ấp lâu dài trong lòng nhưng đến chết vẫn không thực hiện được. Tác phẩm “*Phù Sa*” được tác giả dự trù dài đến cả ngàn trang cũng đã bị thất lạc vào năm 1945. Sau năm 1954, BNL viết lại tiểu thuyết “*Phù Sa*” và đăng báo Nhân Loại khoảng gần 200 trang. Báo đình bản và ông cũng ngưng viết tiếp tiểu thuyết đó vì bận viết các feuilletons khác. (Có những trang Tiểu Sử BNL ghi “*Câu Dằm*” là truyện ngắn đầu tiên của BNL đăng trên báo Thanh Niên; tôi không biết điều này có đúng không, nhưng nếu căn cứ vào lời đề tặng trước khi vào truyện “*Viết theo một chuyện cổ tích của làng Tân Uyên để tặng những đứa con*

yêu mến của Tân Uyên đã xiêu bạt khắp mọi nơi sau mùa tiêu thổ 1945” thì “Câu Dằm” không thể viết trước 1945 được. Ngoài ra, tôi nhớ có lần nghe ông nói: “Bài Di Dân Lập Ấp là bài đầu tiên của tao viết trên báo Thanh Niên.” Khi gửi đăng bài này ông không nói rõ đó là một bài khai từ hay chương mở đầu cho một bộ tiểu thuyết dài và có lẽ vì thế mà báo Thanh Niên xem đây như là một truyện ngắn)

c.- Nhất Gió. Tập truyện ngắn đầu tay của BNL do nhà xuất bản Thời Thế ấn hành năm 1950.

d.- Đò Dọc. Tiểu thuyết đầu tiên được in thành sách của BNL. Không rõ tác phẩm được ấn hành năm nào, nhưng nhà xuất bản Bến Nghé in lần thứ hai năm 1959, và theo Nguyễn Ngu Í trong “Sống và Viết...với BNL” thì Đò Dọc được giải thưởng Văn Chương Toàn Quốc năm 1959.

Tôi xin được có thêm một chi tiết về quyển tiểu thuyết này. Nhà văn DIỆU TẦN ở California có viết trong tạp chí Văn Học số 18 (tháng 7 năm 1987) rằng, tiểu thuyết Đò Dọc lấy cốt truyện của tiểu thuyết Pháp “Les Quatre Filles Du Docteur March” (Bốn Ái Nữ Của Bác Sĩ March). Nhận xét của ông Diệu Tần không được chính xác, bởi lẽ Đò Dọc và Les Quatre Filles Du Docteur March chỉ có chung nhau một điểm là cả hai tác phẩm đều có 4 nhân vật chính là 4 chị em gái chưa chồng. Cái điểm chủ yếu của Đò Dọc là con đường quốc lộ số 1 (đã đưa 4 cô con gái của ông bà Nam Thành tới chỗ quen biết với họa sĩ Long) thì không hề được thấy trong Les Quatre Filles Du Docteur March. Thực ra, khi viết Đò Dọc, BNL được gợi ý bởi vở kịch của kịch tác giả J.J. BERNARD, mà ông đã trang trọng ghi ở trang đầu: *Kính tặng J.J. BERNARD, người sáng-tạo “KỊCH-THUYẾT ÍT LỜI”, mà vở kịch danh tiếng “CON ĐƯỜNG QUỐC-GIA SỐ 6” đã gợi hứng cho tôi.*

e.- Đi Viếng Đồi Xưa. Truyện nhi đồng được nhà xuất bản Phương Giang (của Nhất Linh) xếp vào loại Sách Hồng và ấn hành khoảng năm 1962. Nó có ý nghĩa đặc biệt như sau. Tất cả những nhà văn trong nhóm Văn Hóa Ngày Nay của Nhất Linh đều được nhà Phương Giang xuất bản tác phẩm. Riêng BNL thì không. Trường hợp truyện “Đi Viếng Đồi Xưa” là một biệt lệ.

f.- Nguồn gốc Mã Lai của Dân Tộc Việt Nam (1971)

g.- Lột Trần Việt Ngữ (1972)

f và g là hai tác phẩm đã đưa BNL từ lãnh vực văn chương thuần túy sang lãnh vực nghiên cứu cổ sử và ngôn ngữ Việt Nam.

h.- Cổ Văn (soạn chung với bạn: Nguyễn-Ngu-Í):

- *Chiêu Hồn và Tiếc Thay Duyên Tấn Phận Tần*
- *Tự Tình Khúc và Thu Dạ Lữ Hoài Ngâm*
- *Tì Bà Hành và Trường Hận Ca*

2.- Những tác phẩm mà tác giả ưng ý

a.- **Tiểu thuyết:** *Phù Sa* (chưa hoàn thành); *Tỳ Vết Tâm Linh*.

b.- **Truyện ngắn:** *Tính toàn tập:* *Cuống Rún Chưạ Lĩa;* *Tính riêng rẽ:* *Bàn Tay Năm Ngón;* *Không Trốn Nữa* (trong *Nhốt Gió*) và *Hồn Ma Cũ;* *Rừng Mắm;* *Ba Con Cáo* (trong *Ký Thác*); *Tạp bút:* *Những Bước Lang Thang Trên Hề Phố Củạ Gã Bình-nguyên Lộc.*

c.- **Ý kiến riêng của người viết:** Trả lời phỏng vấn trước 1975 của Nguyễn Nam Anh (bút hiệu khác của nhà văn Nguyễn Xuân Hoàng), BNL cho biết tại chủ quan ông thấy các tác phẩm đó hay, chớ người khác chưa chắc đã thấy như vậy. Theo thiên ý, BNL nắm vững lý do tại sao ông ưng ý các tác phẩm trên đây nhưng không nói ra, có lẽ vì ông không muốn cho mọi người biết rõ một số tâm tư thâm kín của ông. Tôi xin nêu ra dưới đây vài giả thuyết theo suy nghĩ của tôi để thử giải thích sự ưng ý đặc biệt của BNL đối với một số tác phẩm của ông.

- Trường thiên tiểu thuyết *Phù Sa*. Tác phẩm này chưa hoàn thành nên khi trả lời phỏng vấn của Nguyễn Nam Anh, BNL không liệt kê nó vào danh sách những tác phẩm ông ưng ý. Trong chỗ riêng tư với thân bằng quyến thuộc, ông luôn luôn khẳng định *Phù Sa* là hoài bảo ông ôm ấp trong lòng trọn đời nhưng e không thực hiện được trước khi nhắm mắt. Lý do ông thích *Phù Sa* cũng dễ hiểu thôi. Suốt đời ông bị cuốn hút vào việc vinh danh những bậc tiền bối đã từ miền Trung vào Nam khai phá đất hoang, mở mang bờ cõi. *Phù Sa* chính là phương tiện mà ông nghĩ là tốt nhất để giúp ông tiến hành sự vinh danh đó.
- *Tỳ Vết Tâm Linh*. Không rõ trong những lần tái bản sau này, *Tỳ Vết Tâm Linh* được nhà xuất bản gọi là tiểu thuyết hay truyện dài, chớ lần in đầu tiên thì nhà xuất bản SỐNG MỚI ở Việt Nam không có gọi nó là gì cả. BNL thích *Tỳ Vết Tâm Linh* vì ông rất quan tâm tới bệnh tâm thần, mà đề tài tiểu thuyết này là chuyện một phụ nữ lên cơn điên sau khi phát hiện rằng, người yêu của nàng đã tình cờ khám phá ra một mối tình lãng mạn của bà nội nàng. Vì sợ chàng khinh rẻ mình do quá khứ không tốt của bà nội nàng, nàng đau khổ dần vật tâm tư nên đột ngột hóa điên. BNL thích *Tỳ Vết Tâm Linh* có lẽ vì ông muốn qua tác phẩm đó thử đi sâu vào thế giới người điên, cái thế giới mà chính bản thân ông cũng đã đi gần tới ngưỡng cửa mà không hay.
- Tập truyện ngắn *Cuống Rún Chưạ Lĩa* đã nói lên tâm tình của những người rất tha thiết với quê hương xứ sở, trong số đó có chính bản thân ông.
- Tạp bút *Những Bước Lang Thang Trên Hề Phố Củạ Gã Bình-nguyên Lộc* không nhằm mô tả hề phố Sài Gòn như THẠCH LAM đã làm với *Hà Nội trong "Hà Nội 36 Phố Phường"*, mà nó nhằm mục đích nói lên tâm tình, cảm nghĩ của chính tác giả BNL khi đi lang thang dạo chơi trên hề phố Sài Gòn. Những mảnh tâm tình, những cảm nghĩ đó gắn liền với bản thân BNL nên đương nhiên ông phải thích cái tác phẩm mà ông dùng để chuyển tải chúng tới độc giả.

IV.- LỜI KẾT

Trong lúc đang nỗ lực vượt qua các trở ngại về sức khỏe để sáng tác lại đều đặn như xưa thì BNL đột nhiên từ trần do chứng huyết áp cao. Ông để lại nhiều tác phẩm văn chương chưa hoàn tất, cũng như nhiều công trình biên khảo đang soạn thảo dở dang, trong số này có quyển *Từ Điển Cổ Ngữ Mã Lai Đối Chiếu* đã làm ông tốn rất nhiều thì giờ tìm tòi nghiên cứu. Một sự mất mát lớn lao khó được san bằng!

TỔNG DIÊN